TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **299** /2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 26 / 10 /2018
Về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Đào Thị Thu Thuỷ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Tưởng**

2. Bà **Lý Thuý Hà**

- *Thư ký phiên toà*: Bà **Triệu Thị Thuý Tình** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông **Vũ Khánh Đại** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 193/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018, về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/10/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Hồng N**, sinh năm 1979

ĐKHKTT: SN 4, tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Đội 1, xã V, huyện S, tỉnh T.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Vũ Hồng Q**, sinh năm 1976

ĐKHKTT: SN 4, tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh T. Hiện nay anh Q đang điều trị nội trú tại Trung tâm điều dưỡng phục hồi chức năng tâm thần V (Địa chỉ: khu 14, phường V, thành phố V, tỉnh P). Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Vũ Hồng Q: ông Vũ Xuân Đ, sinh năm 1952 (là bố đẻ của anh Q).

Địa chỉ: SN 4, tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh T.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trần Thị Hồng N và anh Vũ Hồng Q lấy nhau vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Tuy nhiên vào thời điểm đó anh chị chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn do anh Q vẫn đang phải điều trị bệnh tâm thần. Sau khi cưới, anh chị chung sống cùng nhà với bố mẹ đẻ của anh Q là ông bà Vũ Xuân Đ – Đồng Kim B tại tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh T. Đến năm 2015, bệnh tình của anh Q đã thuyên giảm nên anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh T.

Quá trình chung sống vợ chồng của anh chị N – Q thời gian đầu bình thường nhưng sau do anh Q thường xuyên phải xa nhà vì điều trị nội trú ở Trung tâm điều dưỡng phục hồi chức năng tâm thần tại thành phố V, đồng thời do bệnh tình của anh Q không có tiến triển nên tình cảm vợ chồng dạn nứt, thiếu sự quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không hoà hợp và hạnh phúc được. Hiện chị N đã về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ tại đội 1, xã V, huyện S, tỉnh T. Chị Trần Thị Hồng N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Hồng Q.

Về con chung: Chị Trần Thị Hồng N và anh Vũ Hồng Q có 01 con chung là Vũ Trần Thuỳ D, sinh ngày 02/12/2005 hiện đang ở cùng ông bà nội cháu là Vũ Xuân Đ – Đồng Kim B tại tổ 1, phường T, thành phố T. Chị N xin là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con vì hiện anh Q không có khả năng về kinh tế do đang phải điều trị bệnh.

Về tài sản và vay nợ chung: Chị Trần Thị Hồng N xác định chị và anh Q chung sống không tạo lập được tài sản chung, không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, do anh Vũ Hồng Q không có mặt tại gia đình vì đang điều trị nội trú (có hồ sơ bệnh án và văn bản xác nhận của Trung tâm điều dưỡng phục hồi chức năng tâm thần V). Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang đã làm việc với gia đình anh Q để cử người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng cho anh Q. Ông Vũ Xuân Đ và bà Đồng Kim B (là bố, mẹ đẻ của anh Q) đã thống nhất cử ông Vũ Xuân Đ là người đại diện hợp pháp cho anh Q tham gia tố tụng tại Tòa án.

Ông Vũ Xuân Đ trình bầy: Anh Vũ Hồng Q và và chị Trần Thị Hồng N lấy nhau, có tổ chức lễ cưới năm 2005 nhưng lúc đó chưa đăng ký kết hôn theo quy định vì anh Q đang còn điều trị bệnh tâm thần. Sau khi cưới, anh chị về chung sống cùng nhà với vợ chồng ông tại SN 4, tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh T. Thời gian đầu anh chị chung sống bình thường nhưng do anh Q thường xuyên phải đi điều trị xa nhà, chị N thiếu sự quan tâm chăm sóc anh Q, cuộc sống vợ chồng dần không còn hoà hợp. Tuy nhiên gia đình ông cũng cố gắng hỗ trợ vợ chồng anh chị về kinh tế và chăm sóc con nhỏ. Đến năm 2015, anh Q bệnh đã gần khỏi hẳn, có sự xác nhận của Trung tâm điều trị nên anh chị N – Q mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh T. Theo ông, cuộc sống chung của anh chị N – Q không có vấn đề gì lớn, không mâu thuẫn, xô xát gì. Nay chị N xin ly hôn anh Q, ông là người đại diện hợp pháp của anh Q không có ý kiến gì, đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo pháp luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung, anh chị N – Q có một con gái tên Vũ Trần Thuỳ D, sinh ngày 02/12/2005 đang ở cùng vợ chồng ông, nếu Toà án giải quyết cho anh chị N – Q ly hôn thì đề nghị giao cho chị N là người trực tiếp nuôi con chung của anh chị. Anh chị N – Q không có tài sản chung với ông bà và không thấy anh chị có vay nợ gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện:*

Anh Vũ Hồng Q và và chị Trần Thị Hồng N hiện có hộ khẩu thường trú tại tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh T cùng nhà với ông Vũ Xuân Đ và bà Đồng Kim B (là bố mẹ đẻ của anh Q). Anh chị N - Q lấy nhau chính xác năm nào không nhớ nhưng không đăng ký kết hôn vì lúc đó anh Quân bị ệnh tâm thần đang phải điều trị nên chỉ tổ chức trong gia đình. Đến cách nay 3-4 năm có thấy ông bà B – Đ báo cáo chính quyền tổ về việc anh chị N – Q đã đăng ký kết hôn và chuyển nhập khẩu cho chị N từ quê ở huyện S, tỉnh T vào hộ khẩu của ông bà. Về thời gian chung sống thực tế của anh chị N – Q chủ yếu là vài tháng sau khi cưới và mỗi năm khoảng một tháng vào dịp Tết âm lịch, thời gian còn lại anh Q điều trị nội trú tại Trung tâm ở V. Những đợt anh Q về nhà không thấy vợ chồng anh chị có xô xát cãi vã gì. Lý do chị N xin ly hôn anh Q chính quyền không nắm được vì không đề nghị hoà giải ở cơ sở. Về con chung, anh chị N – Q có một con gái sinh năm 2005. Về tài sản, anh chị N – Q không sở hữu chung tài sản là nhà đất tại tổ 1, phường T, thành phố T.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang*:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn khi tham gia tố tụng dân sự đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị Hồng N và anh Vũ Hồng Q chung sống có tổ chức cưới theo phong tục địa phương từ năm 2005 và đã đăng ký kết hôn ngày 03/03/2015 tại UBND xã V, huyện S, tỉnh T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không còn tình cảm do anh Q bệnh tình dài ngày, vợ chồng thiếu sự quan tâm chăm sóc nhau, hiện đã sống ly thân. Chị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q. Căn cứ Điều 56 Luật HN&GĐ, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Hồng N; Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Trần Thuỳ D theo ý kiến của chị N và theo đề nghị của người đại diện hợp pháp của anh Q trong quá trình giải quyết vụ án. Về tài sản và vay nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự xác định không có và không yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị N phải chịu án phí của vụ án; tuyên các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ (gửi bảo đảm qua đường bưu điện và tống đạt trực tiếp) các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn. Tại phiên toà, chị Trần Thị Hồng N và người đại diện hợp pháp của anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a

khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng N và anh Vũ Hồng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 02/3/2015, như vậy quan hệ hôn nhân của chị N và anh Q là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng dần không còn tình cảm do anh Q thường xuyên phải đi điều trị bệnh xa nhà, thời gian vợ chồng chung sống ít dẫn đến thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau và hiện đã sống ly thân, chị N có đơn yêu cầu ly hôn với anh Q. Quá trình Toà án giải quyết vụ án, anh Q không thể có mặt vì đang điều trị nội trú tại Trung tâm điều dưỡng phục hồi chức năng tâm thần V. Vụ án thuộc trường hợp Toà án không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 3 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua việc điều tra, xác minh thể cuộc sống chung của chị Trần Thị Hồng N và anh Vũ Hồng Q hiện đang trong tình trạng ly thân. Như vậy, có cơ sở cho thấy hôn nhân của chị N và anh Q đã lâm vào tình trạng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N không còn sự quan tâm và chăm sóc anh Q, anh chị không có khả năng đoàn tụ tiếp tục chung sống. Căn cứ theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận xử cho chị Trần Thị Hồng N được ly hôn với anh Vũ Hồng Q.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Hồng N và anh Vũ Hồng Q có 01 con chung hiện đang ở cùng nhà với ông bà Vũ Xuân Đ, Đồng Kim B (là bố, mẹ đẻ của anh Q). Chị N đề nghị được là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, không yêu cầu anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện tại anh Q đang bị bệnh phải điều trị, không tham gia lao động và không có thu nhập. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chưa thành niên nên chấp nhận đề nghị của nguyên đơn, giao con chung là Vũ Trần Thuỳ D, sinh ngày 02/12/2005 cho chị Trần Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do chị N không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Vũ Hồng Q được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản và vay nợ chung: Các đương sự đều xác định vợ chồng anh chị N – Q không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Hồng N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 85, 147, khoản 2 Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, khoản 1 Điều 73, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Hồng N được ly hôn anh Vũ Hồng Q.

2. Về con chung: Xử giao con chung là Vũ Trần Thuỳ D sinh ngày 02/12/2005 cho chị Trần Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Vũ Hồng Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn (do hiện tại chị N không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số No 0005297 ngày 20/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Chị Trần Thị Hồng N đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Vũ Hồng Q không phải chịu án phí.

Chị Trần Thị Hồng N và người đại diện hợp pháp của bị đơn – ông Vũ Xuân Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang (02 bản);
- CC THA DS tp. Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND xã Văn Phú, huyện Sơn Dương (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thu Thuỷ

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Thị Thảo - Đỗ Mạnh Châm **Tạ Hồng Chiến**